

B, ngày 14 tháng 9 năm 2022

Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HNGĐ ngày 08/7/2022 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung”, giữa:

- Nguyên đơn: chị Lưu Thu H, sinh năm 1988; nơi cư trú: thôn R, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Bị đơn: anh Dương Ngọc Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: thôn R, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1966; nơi cư trú: thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 59, 60, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lưu Thu H và anh Dương Ngọc Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Giao cho chị Lưu Thu H được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Dương Văn Tr, sinh ngày 25/5/2013; giao

cho anh Dương Ngọc Th được trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Dương Thành T, sinh ngày 06/5/2011; chị H và anh Th không ai phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng cho người con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lưu Thu H và anh Dương Ngọc Th có quyền tới thăm người con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được ngăn cản nhưng không được lạm dụng việc thăm con để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung của mỗi người.

- *Về tài sản chung*: Giao cho chị Lưu Thu H được quyền sở hữu 01 ngôi nhà cấp 4 đồ bằng, có diện tích sàn 122,8 m², diện tích công trình phụ 11,5 m² và diện tích sân 78,1m², có trị giá là 700.000.000 (*bảy trăm triệu*) đồng được xây dựng trên một phần thửa đất số 484, diện tích 1.172m², tờ bản đồ số 20 mang tên bà Nguyễn Thị Th được Ủy ban nhân dân huyện Bồ Trách cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 536713 ngày 10/10/2013 tại thôn C, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình (bà Nguyễn Thị Th là mẹ ruột của chị H; bà Th chỉ cho chị H và anh Th xây nhà trên đất của bà chứ bà không cho đất, chị H, anh Th đều thừa nhận phần đất mà anh chị đã xây nhà lên là đất của bà Nguyễn Thị Th, không liên quan gì đến chị H và anh Th nên chị H và anh Th không có tranh chấp gì về phần đất này đối với bà Thùy). Chị Lưu Thu H có trách nhiệm giao cho anh Dương Ngọc Th số tiền chênh lệch từ việc chia tài sản chung của vợ chồng là 350.000.000 đồng (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*). Việc giao tiền và nhận nhà được thực hiện vào ngày 14/9/2022, bên nào vi phạm nghĩa vụ như đã thỏa thuận thì phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong, nếu các bên không có thỏa thuận khác, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

- *Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ*: chị Lưu Thu H tự nguyện chịu 3.000.000 đồng.

- *Về án phí*: chị Lưu Thu H tự nguyện chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí thuận tình ly hôn và 16.000.000 đồng (*mười sáu triệu đồng*) tiền án phí chia tài sản chung để sung vào ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền án phí mà chị Lưu Thu H phải chịu là 16.150.000 đồng (*mười sáu triệu, một trăm năm mươi ngàn đồng*) nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 12.300.000 đồng mà chị H đã nộp tại biên lai số 0003191 ngày 08/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách. Chị Lưu Thu H còn phải nộp tiếp 3.850.000 (*ba triệu tám trăm năm mươi nghìn*) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- UBND xã Tây Trạch (Giấy chứng nhận kết hôn số 210 ngày 26/7/2010);
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân